

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính
thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 303/SNV-CCHC ngày 08 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 141/141 TTHC của 04 lĩnh vực được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Văn phòng Sở và Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp, cụ thể là:

- 78 TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.
- 63 TTHC áp dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Phòng Công chứng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Phòng Công chứng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

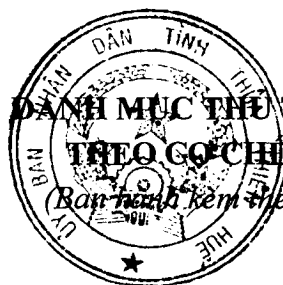
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cao





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
THEO GỢI CHỈ MỘT CỬA TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA SỞ TƯ PHÁP**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **824**/QĐ-UBND ngày **08** tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)						
		Tổng số	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	UBND tỉnh	Bộ Tư pháp	Ghi chú
I	Lĩnh vực nuôi con nuôi (04 TTHC)							
1	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo thủ tục xin đích danh (đã xác định được trẻ em)	75	0,5	29,5	01	4		40 ngày của cơ quan liên quan
2	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo thủ tục xin không đích danh (chưa xác định được trẻ em)	160	0,5	29,5	01	4		125 ngày của cơ quan liên quan
3	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	3	0,5	01	0,5	01		
4	Ghi chú việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Trong ngày						

II	Lĩnh vực hành chính tư pháp (32 TTHC)							
5	Cấp lại bản chính giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài	Trong ngày						Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 03 ngày
6	Đăng ký việc thay đổi hộ tịch có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 5 ngày
7	Đăng ký việc cải chính hộ tịch có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 5 ngày
8	Xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 5 ngày
9	Xác định lại giới tính có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 5 ngày
10	Bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 5 ngày
11	Điều chỉnh hộ tịch trong sổ hộ tịch và các giấy tờ hộ tịch khác	Trong ngày						
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác

								minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 3 ngày
13	Đăng ký lại việc sinh có yếu tố nước ngoài	Trong ngày						Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 3 ngày
14	Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Trong ngày						Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 3 ngày
15	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	25	0,5	19,5	01	4		Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 10 ngày
16	Công nhận việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài tại Việt Nam	05	0,5	4	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 5 ngày
17	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài	13	0,5	05	0,5		7	
18	Đăng ký lại việc kết hôn có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 3 ngày
19	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	25	0,5	23,5	01			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 10 ngày

20	Ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại Việt Nam	05	0,5	04	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 5 ngày
21	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Trong ngày						Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 3 ngày
22	Đăng ký lại việc tử có yếu tố nước ngoài	03	0,5	02	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 3 ngày
23	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05	0,5	04	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 5 ngày
24	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ có yếu tố nước ngoài	02	0,5	01	0,5			Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 2 ngày
25	Cấp bản sao các giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Trong ngày						
26	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	05	0,5	04	0,5			
27	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có 02 trường hợp):							
27.1	Trường hợp thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở	03	0,5	2	0,5			

27.2	<i>Trường hợp muốn thay đổi người đứng đầu Trung tâm hoặc thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm</i>	05	0,5	04	0,5			
28	Nhập quốc tịch Việt Nam	110	0,5	34,5	01	04	70	
29	Trở lại quốc tịch Việt Nam	85	0,5	24,5	01	04	55	
30	Thôi quốc tịch Việt Nam	105	0,5	19,5	01	04	80	
31	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam (có 02 trường hợp)							
31.1	<i>Trường hợp khẳng định người yêu cầu có quốc tịch Việt Nam</i>	05	0,5	4	0,5			
31.2	<i>Trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam</i>	20	0,5	9	0,5		10	
32	Xác nhận là người gốc Việt Nam	05	0,5	04	0,5			
33	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đối với công dân Việt Nam (người có yêu cầu nộp trực tiếp)	10	0,5	02	0,5			Cơ quan liên quan 7 ngày (Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 15 ngày)
34	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người nước ngoài đang tạm trú tại Thừa Thiên Huế, Việt Nam (người có yêu cầu nộp trực tiếp)	10	0,5	02	0,5			Cơ quan liên quan 7 ngày (Trường hợp người nước ngoài đã cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam thì thời gian không quá 15 ngày)

35	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (nộp ủy quyền)	10	0,5	02	0,5			Cơ quan liên quan 7 ngày (Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 15 ngày)
36	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2	10	0,5	02	0,5			Cơ quan liên quan 7 ngày (Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm 15 ngày)
II	Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (42 TTHC)							
37	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	10	0,5	09	0,5			
38	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	05	0,5	04	0,5			
39	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư	05	0,5	04	0,5			
40	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	07	0,5	06	0,5			
41	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	07	0,5	06	0,5			
42	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	07	0,5	06	0,5			
43	Hợp nhất công ty luật	10	0,5	09	0,5			
44	Sáp nhập công ty luật	10	0,5	09	0,5			
45	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành công ty luật	07	0,5	06	0,5			

46	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư)	27	0,5	06	0,5		20	
47	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (đối với người được miễn tập sự nghề luật sư)	27	0,5	06	0,5		20	
48	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư	27	0,5	06	0,5		20	
49	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10	0,5	09	0,5			
50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05	0,5	04	0,5			
51	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	07	0,5	06	0,5			
52	Cấp thẻ Tư vấn viên pháp luật	05	0,5	04	0,5			
53	Cấp lại thẻ Tư vấn viên pháp luật	07	0,5	06	0,5			
54	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	05	0,5	04	0,5			
55	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	05	0,5	04	0,5			
56	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	07	0,5	06	0,5			
57	Cấp phép thành lập Văn phòng công chứng	20	0,5	8,5	01	10		
58	Cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	10	0,5	09	0,5			
59	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	07	0,5	06	0,5			

60	Chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng	15	0,5	04	0,5	10		
61	Cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng đối với trường hợp chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng	07	0,5	06	0,5			
62	Thay đổi danh sách công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng do hai công chứng viên trở lên thành lập	07	0,5	06	0,5			
63	Đăng ký danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng	07	0,5	06	0,5			
64	Bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp không được miễn đào tạo và tập sự)	30	0,5	09	0,5		20	
65	Bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp được miễn đào tạo và tập sự)	25	0,5	04	0,5		20	
66	Cấp Thẻ công chứng viên	15	0,5	04	0,5		10	
67	Cấp lại Thẻ công chứng viên	15	0,5	04	0,5		10	
68	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	05	0,5	04	0,5			
69	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng trong cùng tỉnh	05	0,5	04	0,5			
70	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	45	0,5	28,5	01	15		
71	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	30	0,5	28,5	01			
72	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	05	0,5	04	0,5			

73	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	05	0,5	04	0,5			
74	Cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	45	0,5	28,5	01	15		
75	Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	30	0,5	28,5	01			
76	Cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	17	0,5	06	0,5	10		
77	Đăng ký hoạt động đối với trường hợp chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	07	0,5	06	0,5			
78	Đăng ký danh sách đấu giá viên	05	0,5	04	0,5			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI PHÒNG CÔNG CHỨNG CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 824/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)						Ghi chú
		Tổng số	Bộ phận tiếp nhận	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo đơn vị	UBND tỉnh	Bộ Tư pháp	
	Lĩnh vực công chứng (63 TTHC)							
1	Công chứng việc hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
2	Công chứng việc bổ sung hợp đồng, giao dịch		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
3	Công chứng việc sửa đổi hợp đồng, giao dịch		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
4	Cấp bản sao văn bản công chứng		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
5	Nhận lưu giữ di chúc		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
6	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản		Trong buổi					Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
7	Công chứng văn bản khai nhận di sản	03 (05)	0,5 (0,5)	02 (04)	0,5 (0,5)			Không tính thời hạn niêm yết công khai. Trường hợp phức tạp 5 ngày
8	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	03 (05)	0,5 (0,5)	02 (04)	0,5 (0,5)			Không tính thời hạn niêm yết công khai. Trường hợp phức tạp 5 ngày

9	Công chứng di chúc	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
10	Công chứng hợp đồng, giao dịch khác theo yêu cầu	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
11	Công chứng hợp đồng ủy quyền	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
12	Công chứng hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
13	Công chứng hợp đồng thuê khoán tài sản	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
14	Công chứng hợp đồng thuê tài sản	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
15	Công chứng hợp đồng mua bán tài sản	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
16	Công chứng hợp đồng vay tài sản	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
17	Công chứng hợp đồng cầm cố tài sản	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
18	Công chứng hợp đồng cho ở nhờ nhà	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
19	Công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
20	Công chứng hợp đồng cho mượn nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
21	Công chứng hợp đồng mượn tài sản (không phải là bất động sản)	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 03 ngày; trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt nam định cư ở nước ngoài không quá 5 ngày

22	Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
23	Công chứng hợp đồng đổi nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
24	Công chứng hợp đồng thuê nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
25	Công chứng hợp đồng mua bán nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
26	Công chứng hợp đồng tặng cho nhà ở	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
27	Công chứng giấy ủy quyền	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày
28	Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thay cho bên thứ ba	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày
29	Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp tài sản thế chấp là hàng hóa, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, công trình xây dựng gắn liền với đất.. thì thời gian giải quyết từ 2 đến 3 ngày
30	Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp tài sản thế chấp là hàng hóa, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, công trình xây dựng gắn liền với

					đất... thì thời gian giải quyết từ 3 đến 5 ngày
31	Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp tài sản thế chấp là hàng hóa, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, công trình xây dựng gắn liền với đất..., thì thời gian giải quyết từ 3 đến 5 ngày.
32	Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản chung của vợ chồng	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày.
33	Công chứng văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày
34	Công chứng văn bản cam kết tặng cho quyền sử dụng đất	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày.
35	Công chứng văn bản cam kết tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ 1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày.
36	Công chứng văn bản cam kết tài sản riêng	Trong buổi			Trường hợp phức tạp từ

					1 đến 2 ngày. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 3 ngày
37	Công chứng Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày
38	Công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
39	Công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
40	Công chứng Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
41	Công chứng Hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

42	Công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp hợp đồng có tình tiết phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
43	Công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
44	Công chứng Hợp đồng tặng cho tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
45	Công chứng Hợp đồng tặng cho căn hộ nhà chung cư	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
46	Công chứng hợp đồng tặng cho tài sản (không phải là bất động sản)	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

47	Công chứng Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
48	Công chứng Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
49	Công chứng Hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
50	Công chứng Hợp đồng thuê căn hộ nhà chung cư	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
51	Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
52	Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không

				quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
53	Công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất.	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
54	Công chứng Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất	Trong ngày		Trường hợp hợp đồng có tình tiết phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
55	Công chứng Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
56	Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
57	Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp



				hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
58	Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
59	Công chứng Hợp đồng thế chấp căn hộ nhà chung cư.	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
60	Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng căn hộ nhà chung cư	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
61	Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng tài sản (không phải là bất động sản)	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
62	Công chứng hợp đồng đặt cọc	Trong ngày		Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

					ở nước ngoài
63	Công chứng hợp đồng bảo lãnh	Trong ngày			Trường hợp phức tạp thì không quá 3 ngày; không quá 5 ngày trong trường hợp tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

✓
www.LuatVietnam.vn